

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/DS-ST

Ngày: 14-6-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hồ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Hiếu – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Thúy A, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1991 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền được công chứng ngày 01/02/2023);

Nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

- Ông Diệp Trí Q, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: 112A, khu phố H, phường P, thành phố BT, Bến Tre. (Vắng mặt)

- Bà Võ Phi Y, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: 680A, ấp N, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, đơn xin vắng mặt và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án, nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thúy A và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Duy B trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 29/10/2020, bà Lê Nguyễn Thúy A có cho ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y vay số tiền 2.000.000.000 đồng, không tính lãi suất, thời hạn vay từ ngày 29/10/2020 đến ngày 05/11/2020, mục đích vay tiền để ông Q và bà Y đáo hạn nợ Ngân hàng, khi cho vay thì ông Q và bà Y có làm giấy nhận nợ cho bà A. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì ông Q và bà Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà A, bà A đã nhiều lần yêu cầu ông Q và bà Y trả nợ nhưng ông Q và bà Y không thực hiện và đến nay không còn liên lạc được với ông Q và bà Y. Vì vậy, bà Lê Nguyễn Thúy A khởi kiện yêu cầu ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y liên đới trả số tiền nợ là 2.000.000.000 đồng, bà A không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền gốc nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Q và bà Y vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Nguyễn Thúy A, buộc ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y liên đới trả cho bà A số tiền 2.000.000.000 đồng. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Nguyễn Thúy A khởi kiện yêu cầu ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y trả số tiền đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Duy B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Q và bà Y vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Q và bà Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo giấy nhận nợ ngày 29/10/2020 có chữ ký, chữ viết của ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y thể hiện ông Q và bà Y có mượn của bà Lê Nguyễn Thúy A số tiền 2.000.000.000 đồng và cam kết đến ngày 05/11/2020 sẽ trả tiền cho bà A. Xét thấy, căn cứ vào Kết luận giám định số 274/2023/KL-KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre đã thể hiện chữ ký, chữ viết họ và tên trong giấy nhận nợ là của ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y, đồng thời Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để ông Q, bà Y biết yêu cầu khởi kiện của bà A và Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Q, bà Y để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông Q, bà Y vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà A thể hiện ông Q, bà Y đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của bà A. Do đó, bà A khởi kiện yêu cầu ông Q và bà Y liên đới trả số tiền nợ vay là 2.000.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền nêu trên.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí thu thập chứng cứ: Chi phí thu thập chứng cứ là: 2.730.000 (Hai triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn) đồng, do yêu cầu khởi kiện của bà A được chấp nhận nên ông Q và bà Y phải nộp toàn bộ chi phí thu thập chứng cứ trên. Do bà A đã nộp số tiền nêu trên nên ông Q và bà Y phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho bà A.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Thúy A được chấp nhận nên ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $36.000.000 + (1.200.000.000 \text{ đồng} \times 3\%) = 72.000.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 165, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

4. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Nguyễn Thúy A đối với ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y có trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Nguyễn Thúy A số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí thu thập chứng cứ: Chi phí thu thập chứng cứ là: 2.730.000 (Hai triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn) đồng, ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y phải chịu nhưng do bà Lê Nguyễn Thúy A đã nộp xong nên ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Lê Nguyễn Thúy A số tiền 2.730.000 (Hai triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y phải nộp 72.000.000 (Bảy mươi hai triệu) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Lê Nguyễn Thúy A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002702 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Nguyễn Thúy A, ông Diệp Trí Q và bà Võ Phi Y vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út

